

Số: /YCBG-YHCT

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 7 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### **Kính gửi: Các đơn vị làm dịch vụ tư vấn, thẩm định tại Việt Nam**

Bệnh viện YHCT Phạm Ngọc Thạch đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và gói thầu tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc kế hoạch gói thầu phim X-Quang, Y dụng cụ - TTB y tế, Vật tư y tế và Hóa chất của Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch năm 2026 - 2027, với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá
  - Họ và tên: Lê Thanh Hải
  - Chức vụ: P. trưởng phòng KHTH- ĐD & Dinh dưỡng.
  - Số điện thoại: 02633.828316
  - Email: [yhctpnt@yahoo.com.vn](mailto:yhctpnt@yahoo.com.vn)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch.  
Địa chỉ: Số 49 Quang Trung, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
  - Nhận qua Email: [yhctpnt@yahoo.com.vn](mailto:yhctpnt@yahoo.com.vn)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 06 tháng 7 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 13 tháng 7 năm 2026
  - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2026.

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

Các đơn vị gửi báo giá: tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu theo danh mục hàng hóa sau:

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
<b>I. Gói Phim X-Quang: Bao gồm 02 mặt hàng với giá dự kiến khoảng 67.000.000 VNĐ ( Sáu mươi bảy triệu đồng)</b>				
1	Phim XQ Kỹ thuật số 25x30 cm	Tờ	1.500	
2	Phim XQ Kỹ thuật số 20x25 cm	Tờ	1.500	
<b>II. Gói y dụng cụ - TTB y tế: Bao gồm 29 mặt hàng với giá dự kiến khoảng 481.000.000 VNĐ (Bốn trăm tám mươi một triệu đồng)</b>				
1	Bóng đèn hồng ngoại	Cái	150	
2	Bóng đèn máy sinh hóa Halogen	Cái	3	
3	Bộ áp kế	Cái	10	
4	Cục sạc máy điện châm	Cái	300	
5	Cuvet máy Xn Sinh hóa TC -Matrix	Cái	10.000	
6	Kéo cắt chỉ cong nhọn 12cm	Cái	20	
7	Kéo đầu tù thẳng 18cm	Cái	1	
8	Khay hạt đậu	Cái	2	
9	Khay inox chữ nhật 20x30cm	Cái	2	
10	Máy điện châm	Cái	40	
11	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	15	
12	Nhiệt kế điện tử cầm tay đo trán	Cái	10	
13	Pen thẳng không máu 12cm	Cái	2	
14	Pen thẳng không máu 16cm	Cái	23	
15	Phẫu tích 12cm không máu	Cái	12	
16	SPO2 mini	Cái	16	
17	Bộ khám ngũ quan	Bộ	1	
18	Miếng dán điện cực monitor	Cái	200	
19	Huyết cấp cơ + ống nghe	Bộ	10	
20	Đèn hồng ngoại	Cái	50	

21	Nẹp xương đùi	Bộ	5	
22	Nẹp xương cẳng chân	Bộ	5	
23	Máy đo đường huyết	Cái	5	
24	Chén Inox	Cái	5	
25	Que gỗ lấy mẫu XN Pap's	Cái	1.000	
26	Lam xét nghiệm Pap đầu mờ	Hộp	10	
27	Ống optic 2,7 soi tai	Cái	1	
28	Máy đo điện tim 6 cần	Cái	1	
29	Máy sốc tim (máy phá rung tim tự động)	Cái	1	

**III. Gói Vật tư y tế: Bao gồm 46 mặt hàng với giá dự kiến khoảng 1.043.000.000 VNĐ (Một tỷ không trăm bốn mươi ba triệu đồng)**

1	Băng cá nhân 2cm x 6cm	Miếng	12.000	
2	Băng keo cuộn 2.5cm x 5m	Cuộn	300	
3	Bao cao su	Cái	200	
4	Bơm tiêm nhựa 10cc+ kim	Cái	4.000	
5	Bơm tiêm nhựa 5cc + kim	Cái	18.000	
6	Bông hút y tế 1kg	Kg	250	
7	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên số 2/0. dài $\geq 75$ cm. kim tam giác	Tép	60	
8	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên số 3/0. dài $\geq 75$ cm. kim tam giác	Tép	80	
9	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên số 4/0. dài $\geq 75$ cm. kim tam giác	Tép	100	
10	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên số 6/0. dài $\geq 75$ cm. kim tam giác	Tép	50	
11	Chỉ khâu tiêu tổng hợp đa sợi kháng khuẩn polyglactin số 3/0. dài $\geq 75$ cm. kim tròn	Tép	250	
12	Chỉ khâu tiêu tự nhiên số 2/0. kim tròn	Tép	360	
13	Chỉ khâu tiêu chậm tự nhiên số 4/0. kim tròn	Tép	1.700	
14	Chỉ không tan tự nhiên số 5/0. dài	Tép	60	

	≥75cm. kim tam giác			
15	Đầu col vàng (có khóa. không khóa)	Cái	2.000	
16	Đầu col xanh (có khóa. không khóa)	cái	2.000	
17	Đầu thử đường huyết	Cái	6.000	
18	Dây oxy 2 nhánh người lớn	Sợi	300	
19	Dây truyền dịch 20 giọt sử dụng một lần kim thường	Sợi	600	
20	Gạc phẫu thuật tiệt trùng 10x10cmx 8 lớp	Miếng	40.000	
21	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Đôi	15.000	
22	Giấy điện tim 6 cần 110mmx140mmx200P	Xấp	100	
23	Khẩu trang tiệt trùng 4 lớp	Cái	60.000	
24	Kim tiêm rời các số	Cái	15.000	
25	Lam xét nghiệm	Cái	300	
26	Lancets	Cây	600	
27	Lọ nắp đỏ lấy mẫu xét nghiệm có nhãn	Lọ	1.000	
28	Mũ giấy y tế dùng 1 lần	Cái	8.000	
29	Sonde nelaton các số	Chiếc	30	
30	Thông tiểu Foley 2 nhánh số 8.10.12.14.16.18.20.22	Cái	50	
31	Túi nước tiểu	Cái	100	
32	Gạc y tế 8cm x 10cm	Miếng	1.000	
33	Dây hút đàm có nắp (các số)	Sợi	100	
34	Kim châm cứu vô trùng 0.30 x 25 mm	Cây	2.400.000	
35	Kim châm cứu vô trùng 0.30 x 50 mm	Cây	50.000	
36	Kim châm cứu vô trùng 0.30 x 75 mm	Cây	30.000	
37	Kim đẩy chỉ	Cây	8.000	
38	Khóa ba chia có dây dài 25cm	Sợi	10	
39	Dây garo tay	Sợi	100	

40	Kim lấy máu thử đường huyết	Cái	6.000	
41	Kim luồn tĩnh mạch an toàn G22	Cây	600	
42	Kim nha ngắn	Cái	200	
43	Gạc meche 3.5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng	Miếng	400	
44	Gạc cuộn 0.09x 2.5m	Cuộn	100	
45	Kim châm cứu nhĩ châm 0.18 x 15mm	Cây	5.000	
46	Kim điện mẫng châm 10 x 150mm	Cây	5.000	

**IV. Gói Hóa chất: Bao gồm 46 mặt hàng với giá dự kiến khoảng 421.000.000 VNĐ**  
(Bốn trăm hai mươi một triệu đồng)

1	Dung dịch ly giải hồng cầu	lít	6	
2	Dung dịch pha loãng máu	Thùng (20lít)	7	
3	Dung dịch rửa máy huyết học	lít	120	
4	Hóa chất Định lượng Acid Uric	ml	400	
5	Hóa chất Định lượng Bilirubin toàn phần	ml	140	
6	Hóa chất Định lượng Bilirubin trực tiếp	ml	140	
7	Hóa chất định lượng Cholesterol toàn phần	ml	1.000	
8	Hóa chất định lượng Protein toàn phần	ml	300	
9	Hóa chất Định lượng Triglycerides	ml	1.000	
10	Level 2 Control sinh hóa	lọ	10	
11	Máu nội kiểm huyết học	ml	15	
12	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng AFP	Test	100	
13	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm AFP	ml	10	
14	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng CEA	Test	100	
15	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm CEA	ml	10	
16	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định	Test	100	

	lượng PSA			
17	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm PSA	ml	10	
18	Hóa chất dùng cho xét nghiệm T3 bằng kỹ thuật CLIA hoặc ELISA	Test	100	
19	Hóa chất dùng cho xét nghiệm T4 bằng kỹ thuật CLIA hoặc ELISA	Test	100	
20	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng TSH	Test	100	
21	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm TSH	ml	10	
22	Hóa chất định lượng Anti-Thyroglobulin bằng kỹ thuật CLIA hoặc ELISA	Test	100	
23	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng CA125	Test	100	
24	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm CA125	ml	10	
25	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng CA15-3	Test	100	
26	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm CA15-3	ml	10	
27	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng CA19-9	Test	100	
28	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm CA19-9	ml	10	
29	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng CA72-4	Test	100	
30	Hóa Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm CA72-4	ml	10	
31	Hóa Chất dùng cho xét nghiệm định lượng Cyfra 21-1	Test	100	
32	Test chẩn đoán Sán chó IgG (Enchinococcus) bằng kỹ thuật ELISA	Test	100	
33	Test chẩn đoán Fasciola IgG (Sán lá gan lớn) bằng kỹ thuật ELISA	Test	100	

34	Test chẩn đoán Toxocara IgG (giun đũa. chó. mèo) bằng kỹ thuật ELISA	Test	100	
35	Anti A	lọ (10ml)	4	
36	Anti B	lọ (10ml)	4	
37	Test PSA (định tính)	Test	200	
38	Cồn tuyệt đối Ethanol	Lọ(1lít)	2	
39	Clorofrom	Lọ/2.5 lít	1	
40	Ether 30-60	Chai 500 ml	6	
41	Ethyl acetat	Lít	3	
42	N-Butanol	Chai 500 ml	6	
43	Methanol	Lít	3	
44	Toluen	Chai 500 ml	6	
45	Acid Acetic 3%	Lít	3	
46	Lugol 3%	Lít	3	

*Trân trọng ./.*

**Nơi nhận:**

- Như KG;
- Đăng website bệnh viện;
- Lưu: VT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**QUÁCH HỮU THÁI**